TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-02-2023
V/v "Ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thạch Huỳnh Liêm
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Thạch Thanh Long
- Ông Nguyễn Văn Điền

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Huấn.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 419/2022/TLST-HN ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng Ch, sinh năm 1996
Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh T.
Tạm trú: ấp Số 7, xã M, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trường V, sinh năm 1992
Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 06 tháng 7 năm 2022 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng Ch trình bày: Tôi với anh Nguyễn Trường V quen biết nhau và được sự đồng ý của gia đình hai bên tổ chức lễ cưới năm 2018, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã H ngày 23/7/2018. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do chồng không quan tâm tôi khi sinh con và lúc tôi bị gãy chân, anh V dùng lời lẽ khó nghe, vợ chồng thường hay cự cải với nhau từ đó dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Đến ngày 01 tháng 7

năm 2022 tôi về nhà mẹ ruột sống, chúng tôi sống ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi yêu cầu xin được ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 03/7/2020 đang sống với tôi. Sau khi ly hôn tôi xin được tiếp tục nuôi con Nguyễn Minh Kh. Tôi yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung và người khác nợ vợ chồng: Tôi không tranh chấp không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 18 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Nguyễn Trường V trình bày: Tôi thống nhất lời trình bày của vợ tôi là chị Nguyễn Thị Mộng Ch về quan hệ hôn nhân. Trong thời gian sống chung, vợ chồng không có cự cải gì với nhau. Nhưng khoảng tháng 6 năm 2022 do chị Ch nghi ngờ tôi có mối quan hệ bất chính nên vợ bỏ về nhà mẹ ruột sống cho đến nay, tôi có nhiều lần khuyên về sống lại với nhau nhưng vợ không chịu. Nay tôi còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua xem xét hồ sơ thấy rằng tình cảm vợ chồng chị Ch và anh V mỗi người mạnh ai nấy sống không thể hàn gắn lại được với nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mộng Ch xin ly hôn với anh Nguyễn Trường V và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của chị Ch và anh V thống nhất cho anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi con Nguyễn Minh Kh tròn 18 tuổi

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mộng Ch xin ly hôn với anh Nguyễn Trường V có địa chỉ ấp Giồng Bèn, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng Ch với anh Nguyễn Trường V tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội

cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 115 ngày 23 tháng 7 năm 2018 đã xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Trong quá trình tham gia tố tụng, chị Nguyễn Thị Mộng Ch xin được ly hôn với anh Nguyễn Trường V với lý do chị với anh V không còn hạnh phúc, nguyên nhân trong thời gian sống chung anh V không quan tâm đến chị Ch lúc sinh con và khi chị Ch bị tai nạn nằm viện. Chị Ch còn cho rằng, anh V có quan hệ với người phụ nữ khác nên rất lạnh nhạt với chị. Anh Nguyễn Trường V cho rằng không quan tâm chị Ch là do phải đi làm dạy học còn người phụ nữ mà anh V quen biết chỉ là bạn bè bình thường. Hiện nay anh rất thương con nên muốn cùng vợ để hàn gắn lại cùng nhau lo cho con.

[5] Qua xác minh chính quyền địa phương và gia đình hai bên. Thấy rằng, sau khi cưới vợ chồng chị Ch và anh V sống rất hạnh phúc, hai người cùng ra ở nhà trọ để đi làm được một thời gian đến khoảng tháng 7 năm 2022 thì vợ chồng chị Ch và anh V bất đồng quan điểm sống dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V thiếu sự quan tâm và hay khắc khe với chị Ch. Từ đó, vợ chồng sống ly thân với nhau, mỗi người một nơi. Trong quá trình tham gia hoà giải, Toà án đã nhiều lần động viên, hàn gắn tình cảm cho vợ chồng chị Ch và anh V nhưng đến nay vợ chồng chị Ch và anh V vẫn không thể quay lại sống với nhau hạnh phúc như lúc mới cưới. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình thì trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế, vợ chồng anh V, chị Ch đã không còn sống với nhau, không mang lại hạnh phúc cho nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm cho nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng. Nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Từ những cơ sở trên, nghỉ nên chấp nhận ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mộng Ch xin ly hôn với anh Nguyễn Trường V.

[6] Về con chung: Chị Ch và anh V thống nhất có một người con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2020, hiện nay đang sống chung chị Ch. Trong quá trình tham gia tố tụng, chị Ch và anh V thống nhất với nhau nếu ly hôn thì chị Ch được tiếp tục nuôi con và anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy sự thoả thuận này phù hợp và thuận lợi với điều kiện sinh hoạt của con không trái pháp luật nên cần được ghi nhận.

[7] Về tài sản chung, nợ chung và người khác nợ vợ chồng: chị Ch và anh V khai không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp, các bên được quyền yêu cầu trong vụ kiện khác.

[8] Về án phí: Chị Ch phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và anh V phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều Căn cứ vào các Điều 33, 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng Ch.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng Ch được ly hôn với anh Nguyễn Trường V. Giấy chứng nhận kết hôn số 115 ngày 23 tháng 7 năm 2018 do Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh cấp cho chị Nguyễn Thị Mộng Ch và anh Nguyễn Trường V không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của chị Ch và anh V thống nhất chị Ch được tiếp tục nuôi con Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2020.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của chị Ch và anh V thống nhất cho anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi con Nguyễn Minh Kh tròn 18 tuổi.

4. Về tài sản chung, nợ chung và người khác nợ vợ chồng: Chị Ch và anh V khai không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp, các bên được quyền yêu cầu trong vụ kiện khác.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng Ch phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng chị Ch được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013133 ngày 21 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Anh Nguyễn Trường V tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Chị Nguyễn Thị Mộng Ch và anh Nguyễn Trường V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Càng Long;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- UBND xã Huyền Hội;
- Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Huỳnh Liêm